

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 430/2018/DS-ST

Ngày: 20/9/2018

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỦ ĐỨC - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Văn Thiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Lượng;

2. Ông Chu Mạnh Tường.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Ngọc Khánh – Thư ký Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức tham gia phiên tòa: Ông Võ Cao Hùng – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 578/2017/TLST-DS ngày 29/11/2017 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 286/2018/QĐXXST-DS ngày 02 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng A

Trụ sở: 89 Đường D, phường L, quận Đ, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Lương Thị Thanh T, sinh năm 1990; Địa chỉ: Lầu 5-Tòa nhà 144 đường, Phường H, quận, Thành phố Hồ Chí Minh, là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn – có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

(theo văn bản ủy quyền số: 08/UQ-GDK-TDTD ngày 13/10/2017 của Ngân hàng A).

2. Bị đơn: Bà Võ Thị Hồng L, sinh năm: 1972 - (vắng mặt)

Địa chỉ: 214/8 Đường T, khu phố H, phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

(1) Nội dung nguyên đơn khởi kiện: Ngày 27/11/2014, bà Võ Thị Hồng L có ký hợp đồng tín dụng số 20141126-100034-0006 với Ngân hàng A (sau đây gọi tắt là Ngân hàng), để vay số tiền 36.122.528 đồng, lãi suất thỏa thuận 3,75%/tháng, mục đích vay là tiêu dùng cá nhân. Trong hợp đồng tín dụng hai bên thỏa thuận, bà Võ Thị Hồng L có

trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng số tiền 66.897.000 đồng (bao gồm cả tiền nợ và lãi), trả chậm liên tiếp trong thời hạn 36 tháng vào ngày 01 của mỗi tháng, trong 35 tháng đầu mỗi tháng bà L phải thanh toán số tiền 1.845.000 đồng, tháng cuối cùng trả 2.322.000 đồng. Bắt đầu thực hiện từ ngày 01/01/2015. Nếu bà L vi phạm bất cứ kỳ thanh toán nào thì Ngân hàng có quyền chấm dứt hợp đồng và khởi kiện yêu cầu trả toàn bộ số tiền còn lại chưa đến hạn.

Thực hiện thỏa thuận như hợp đồng hai bên đã ký, bà Võ Thị Hồng L đã thanh toán cho Ngân hàng 06 lần với số tiền 12.070.000 đồng. Từ ngày 25/12/2015, bà L ngừng thực hiện nghĩa vụ thanh toán, không thanh toán cho Ngân hàng bất cứ khoản nào, mặc dù đã áp dụng nhiều biện pháp nhắc nhở, yêu cầu thanh toán đúng hạn. Do vậy, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà Võ Thị Hồng L phải thanh toán số nợ còn lại là 53.413.103 đồng (trong đó bao gồm số tiền nợ gốc là 33.052.897 đồng và số tiền nợ lãi là 20.360.206 đồng) và đề nghị kể từ ngày bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, nếu bà L không trả nợ thì buộc bà L trả tiền lãi theo quy định tại Điều 357 và 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

(2) Bị đơn bà Võ Thị Hồng L đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập và các văn bản tố tụng khác nhưng vẫn cố tình vắng mặt không đến tòa để làm việc, không có văn bản thể hiện ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tòa án đã tiến hành xác minh tình trạng cư trú của bà L và xác định bà Võ Thị Hồng L vẫn còn cư ngụ tại địa phương.

(3) Tại phiên tòa: Đại diện hợp pháp của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn bà Võ Thị Hồng L tiếp tục vắng mặt mà không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến: Tòa án đã tiến hành tố tụng từ khi thụ lý cho đến mở phiên tòa đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và đương sự chấp hành đúng quy định của pháp luật. Yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ và hợp pháp, đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Giữa Ngân hàng A với bà Võ Thị Hồng L phát sinh quan hệ tranh chấp từ hợp đồng vay tài sản thuộc trường hợp được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn bà Võ Thị Hồng L đang cư trú trên địa bàn quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Đại diện hợp pháp của nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn bà Võ Thị Hồng L vắng mặt tại phiên tòa đến lần thứ hai mặc dù đã được triệu tập hợp lệ, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, Hội đồng xét xử áp dụng điểm a và điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt đại diện hợp pháp của nguyên đơn và xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Hợp đồng tín dụng số 20141126-100034-0006 ký ngày 27/11/2014 (gọi tắt là Hợp đồng) giữa bà Võ Thị Hồng L và Ngân hàng A là hoàn toàn tự nguyện, được lập bằng văn bản có chữ ký của các bên là phù hợp với quy định của pháp luật.

Xét nội dung thỏa thuận tại Điều 2 của Hợp đồng về việc Ngân hàng A cấp tín dụng cho bà Võ Thị Hồng L vay số tiền để vay số tiền 36.122.528 đồng với mức lãi suất là 3,75%/tháng, nhằm mục đích tiêu dùng cá nhân. Phương thức vay và trả nợ theo hình thức trả góp mỗi tháng 1.845.000 đồng, góp liên tiếp trong thời gian là 36 tháng, đã được cụ thể hóa bằng bảng tính lãi (lịch trả nợ) mà nguyên đơn cung cấp là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức Tín Dụng năm 2010.

Căn cứ vào lịch sử thanh toán do nguyên đơn cung cấp, từ ngày 05/01/2015 đến ngày 24/12/2015 bà Võ Thị Hồng L đã thanh toán được số tiền 12.070.000 đồng, từ ngày 25/12/2015 cho đến nay bà L ngừng thanh toán. Xét thấy, yêu cầu của nguyên đơn buộc bà Võ Thị Hồng L phải trả số tiền lãi đã thỏa thuận 20.360.206 đồng là phù hợp với cách thức tính lãi được quy định tại khoản 4.1 Điều 4 của hợp đồng, phù hợp với mức lãi suất các bên thỏa thuận và phù hợp với thời gian bà L chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán.

Từ những phân tích và nhận định trên, Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu khởi kiện trên của nguyên đơn là có căn cứ và hợp pháp nên có sơ sở chấp nhận.

[4] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 5, khoản 7 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 186, Điều 227, Điều 233, Điều 235, Điều 266, Điều 273, Điều 280, Điều 482 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Điều 357, 463, 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Buộc bà Võ Thị Hồng L có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng A số tiền 53.413.103 (năm mươi ba triệu bốn trăm mười ba ngàn một trăm lẻ ba) đồng (trong đó bao gồm số tiền nợ gốc là 33.052.897 đồng và số tiền nợ lãi là 20.360.206 đồng).

Kể từ ngày Ngân hàng A có đơn yêu cầu thi hành án nếu bà Võ Thị Hồng L không thực hiện hoặc chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán, thì hàng tháng bà L còn phải chịu thêm tiền lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

2. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm 2.670.655 (hai triệu sáu trăm bảy mươi ngàn sáu trăm năm mươi lăm) đồng buộc bà Võ Thị Hồng L phải nộp theo quy định.

Trả lại cho Ngân hàng A số tiền tạm ứng án phí 1.335.327 đồng, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2017/0037672 ngày 28/11/2017 của Chi cục thi hành án dân sự quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo: Ngân hàng A và bà Võ Thị Hồng L được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc được niêm yết công khai.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự, đã được sửa đổi bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức;
- Thi hành án dân sự quận Thủ Đức;
- Các đương sự;
- Lưu HS,VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Văn Thiên